TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/DS-ST
Ngày: 24 - 02 - 2022
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thế Chiến.

2. Ông Huỳnh Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Cụ Lê Văn B, sinh năm 1947; có mặt.

Địa chỉ: Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn : Ông Nguyễn Tiến T - Luật sư Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Địa chỉ: Số X đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Lê Xuân H1, sinh năm 1977; có mặt.

Địa chỉ: Buôn B, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị H2, sinh năm 1974; có mặt;
- Ông Lê Hữu T, sinh năm 1980;
- Ông Lê Văn T1, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Lê Thị Kim T2, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm Y, thôn X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

(ông T, ông T1, bà T2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cụ Lê Văn B ghi ngày 29/9/2020, ngày 23/10/2020 và người bảo vệ quyền và lợi ích h ợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến T trình bày:

Cụ Lê Văn B và cụ Trương Thị H là vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng cụ sinh được 05 người con hiện đã lập gia đình có nhà riêng sinh sống ổn định, gồm: Bà Lê Thị H2, sinh năm 1974; ông Lê Xuân H1, sinh năm 1977; ông Lê Hữu T, sinh năm 1980; ông Lê Văn T1, sinh năm 1987; bà Lê Thị Kim T2, sinh năm 1990.

Vào năm 1994, vợ chồng cụ B, cụ H có nhận chuyển nhượng 01 lô đất thổ cư có nhà ở, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3.440m^2 (diện tích đất đo trên thực địa là 3.553,3m^2), số thửa 130, tờ bản đồ số 22; đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 040292 ngày 03/6/1997 cho hộ ông Lê Văn B. Đây là tài sản vợ chồng cụ B, cụ H tự tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, các con lúc đó còn nhỏ nên không có đóng góp gì trong tài sản chung này.

Đến khi các con cụ trưởng thành và lập gia đình, vợ chồng cụ B đã phân chia cho các con một số tài sản, trong đó có ông Lê Xuân H1 đã được cho 2.500m^2 đất trồng cà phê vào năm 2000.

Ngày 13/9/2009, cụ H chết không để lại di chúc. Từ đó đến nay cụ B vẫn tiếp tục sống và canh tác, thu hoạch hoa màu trên thửa đất này. Bố mẹ đẻ của cụ H là cụ Trương Đ và cụ Nguyễn Thị Y đã chết tại xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh từ lâu (cụ Đ chết năm 1996, cụ Y chết năm 2004).

Nay cụ B yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của cụ Trương Thị H trong khối tài sản chung vợ chồng cụ là 01 lô đất thổ cư có nhà ở, tài sản trên đất diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3.440m^2 (diện tích đất đo trên thực địa là 3.553,3m^2) nêu trên theo quy định pháp luật.

Về chi phí khám chữa bệnh , mai táng, cúng giỗ cho cụ Trương Thị H thì cụ Lê Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Xuân H1 trình bày:

Thống nhất ý kiến cụ Lê Văn B trình bày về mối quan hệ hôn nhân giữa cụ B và cụ H là vợ chồng, sinh được 05 người con trong đó có ông Lê Xuân H1.

Quá trình chung sống bố mẹ ông có nhận chuyển nhượng 01 lô đất thổ cư có nhà ở, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 3.440m^2 (diện tích đất đo trên thực địa là 3.553,3m^2), số thửa 130, tờ bản đồ số 22; đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND huyện K cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 040292 ngày 03/6/1997 cho hộ ông Lê Văn B. Ông H1 và chị ông bà Lê Thị H2 có đóng góp công sức trong tài sản này, vì thời điểm đó chị em ông đã lớn, đã đi làm lúa, làm thuê để đóng góp cho kinh tế gia đình. Tuy nhiên, ông H1 không yêu cầu Tòa án tính công sức đóng góp của

ông trong khối tài sản này, ông đồng ý xác định đây là tài sản chung của bố mẹ ông tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

Vào ngày 13/9/2009, mẹ ông cụ Trương Thị H chết không để lại di chúc. Từ đó đến nay cụ Lê Văn B vẫn tiếp tục sinh sống và canh tác, thu hoạch hoa màu trên thửa đất này.

Nay cụ Lê Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế của mẹ ông là cụ Trương Thị H trong khối tài sản chung này, ông H1 đề nghị Tòa án xác định di sản thừa kế do cụ Trương Thị H để lại là ½ diện tích thửa đất nói trên và phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Khi chia thừa kế ông H1 đề nghị lấy đất, nếu các anh chị em của ông H1 ai lấy tiền thì ông H1 sẽ nhận lấy phần đất của họ và trả bằng tiền mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H2, ông Lê Hữu T, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim T2 trình bày:

Các đương sự đều thống nhất về mối quan hệ hôn nhân giữa cụ B và cụ H, quan hệ huyết thống gia đình và di sản của cụ H để lại sau khi chết không để lại di chúc và đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Lê Văn B; tuy nhiên ý kiến của các đương sự về phân chia di sản thừa kế của cụ H như sau:

+ Bà Lê Thị H2 trình bày: Bà đồng ý yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của cụ Lê Văn B, bà có nguyện vọng được nhận đất tương ứng với phần di sản được chia cho bà và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật . Mặt khác bà H2 đề nghị Tòa án xem xét công sức đóng góp trong khối tài sản chung của cụ B, cụ H và yêu cầu cụ B trả cho bà 150.000.000 đồng mà bà cùng bố mẹ (cụ B, cụ H) bỏ công sức cải tạo trồng 400 cây cà phê trên đất và làm một căn nhà gỗ 05 gian cho bà, từ năm 1994 cho đến nay bà H2 đi lấy chồng nên không có công sức đóng góp gì . Bà H2 không có tài liệu chứng cứ chứng minh công sức đóng góp vào tai sản chung của cụ B, cụ H.

+ Ông Lê Hữu T trình bày: Các anh chị em ông không có công sức đóng góp gì đối với tài sản chung của bố mẹ là cụ B, cụ H tạo lập, đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của mẹ ông là cụ H chết để lại theo quy định của pháp luật, đối với phần di sản ông được hưởng thì ông tặng cho lại cụ Lê Văn B.

+ Bà Lê Thị Kim T2 trình bày: Bà đồng ý yêu cầu khởi kiện của bố bà là cụ Lê Văn B, về phần di sản thừa kế của mẹ bà là cụ H chết để lại mà bà được hưởng thì bà T2 tặng cho lại cụ Lê Văn B.

+ Ông Lê Văn T1 trình bày: Ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của bố ông là cụ Lê Văn B và xác định diện tích đất 3.440m^2, thửa đất số 130, tờ bản đồ số 12 này là tài sản chung của bố mẹ ông là cụ B, cụ H, các anh chị em không có công sức đóng góp gì, đề nghị Tòa án phân chia di sản thừa kế của cụ Trương Thị H theo quy định pháp luật.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk:***

- Về trình tự thủ tục tố tụng:

Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

Cụ Lê Văn B khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của bà Trương Thị H đã chết vào ngày 13/9/2009, khi cụ H chết không để lại di chúc . Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trương Thị H gồm: Cụ Lê Văn B, bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Hữu T, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim T2 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Qua xem xét đề nghị của của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận di sản thừa kế của cụ Trương Thị H chia cho các đồng thừa kế bao gồm: 01 lô đất thửa số 130, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.440m^2 (diện tích đất đo thực tế là 3.553,3m^2) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số K 040292 được UBND huyện K cấp ngày 03/6/1997 mang tên hộ ông Lê Văn B, đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất.

Về giá trị tài sản: Đất + tài sản trên đất là 932.700.000 đồng + 77.274.000 đồng = 1.009.974.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản vợ chồng cụ B, cụ H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân khi cụ H còn sống là 1.009.974.000 đồng. Do là tài sản chung vợ chồng nên chia cho cụ B và cụ H mỗi người là: 1.009.974.000 đồng : 2 = 504.987.000 đồng.

Vậy, di sản của cụ Trương Thị H để lại được chia như sau: Cụ Lê Văn B, bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Hữu T, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim T2 mỗi người được hưởng là: 504.987.000 đồng : 06 người = 84.164.500 đồng

Cụ Lê Văn B + 02 suất được các con ông Lê Hữu T, bà Lê Thị Kim T2 tặng cho lại nên được chia là: 84.164.500 đồng x 3 = 252.493.000 đồng.

Bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người được chia là: 84.164.500 đồng.

Xét ý kiến của ông Lê Xuân H1, bà Lê Thị H2 khi chia dia sản thừa kế của mẹ ông cụ Trương Thị H đều có nguyện vọng muốn nhận đất , tuy nhiên diện tích chia cho mỗi người đều không đủ diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Vì vậy, giao cho cụ Lê Văn B tiếp tục quản lý, sử dụng nhà, đất và các tài sản trên đất là phù hợp. Cụ Lê Văn B có trách nhiệm trả giá trị đất và các tài sản trên đất cho bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người được hưởng là: 84.164.500 đồng. Cụ Lê Văn B có trách nhiệm liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Cụ Lê Văn B khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của vợ cụ là cụ Trương Thị H đã chết vào ngày 13/9/2009, khi cụ H

chết không để lại di chúc, tài sản nằm trong khối tài sản chung của vợ chồng cụ B, cụ H là 01 lô đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là quan hệ *"Tranh chấp về chia di sản thừa kế"* theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn cư trú tại buôn B, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu T, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim T 2 đã được Tòa án nhân dân huyên Krông Ana triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ, theo thủ tục quy định chung.

[4]. Về nội dung:

[4.1]. Về diện và hàng thừa kế: Theo Giấy chứng tử số 24, quyển số 01 ngày 19/12/2014 của UBND xã D thì cụ Trương Thị H chết vào ngày 13/9/2009; cụ H chết không để lại di chúc. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 611, Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự thì diện và hàng thừa kế thứ nhất của cụ Trương Thị H gồm: Cụ Lê Văn B, bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Hữu T, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim T2.

[4.2]. Chia di sản thừa kế: Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.2.1]. Các đương sự đều thống nhất nguồn gốc về đất và tài sản trên đất trong khối di sản gồm: 01 lô đất thửa số 130, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.440m^2 (diện tích đất đo thực tế là 3.553,3m^2) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số K 040292 được UBND huyện K cấp ngày 03/6/1997 mang tên hộ ông Lê Văn B, đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất gồm có:

01 căn nhà gỗ vách ván, mái lợp ngói, nền láng xi măng, diện tích 124,1m^2 làm năm 1995; 01 nhà tắm xây gạch 10cm, diện tích 3,6m^2; 01 sân láng xi măng diện tích 96m^2; 01 bồn nước inox 1.500m^3; 01 giếng đào sâu 23m, đường kính 1,2m; 01 hàng rào lưới B 40 cao 1,6m, dài 32m; 348 cây cà phê trồng loại C; 06 cây bơ thương loại C, 02 cây mãng cầu có trái và 01 cây mít thường là tài sản chung của vợ chồng cụ B, cụ H được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

[4.2.2]. Việc bà Lê Thị H2 cho rằng có công sức đóng góp trong việc cải tạo trồng cà phê và làm căn nhà gỗ năm gian. Tòa án đã hướng dẫn bà H2 làm đơn yêu cầu độc lập, tuy nhiên bà H2 không có đơn yêu cầu gửi cho Tòa án; đồng thời xét thấy trong khoảng thời gian năm 1994 cụ B, cụ H mới nhận chuyển nhượng lô đất này và cũng năm 1994 bà H2 đi lấy chồng, mặt khác bà H2 không có tài liệu chứng cứ chứng minh công sức đóng góp của mình nên yêu cầu của bà về tính công sức không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[4.2.3]. Nguyên đơn cụ Lê Văn B không yêu cầu Tòa án xem xét chi phí điều trị, mai táng, cúng giỗ cho cụ H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy di sản thừa kế của cụ Trương Thị H trong khối tài sản chung vợ chồng cụ H, cụ B, gồm:

- 01 lô đất thửa số 130, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.440m^2 (diện tích đất đo thực tế là 3.553,3m^2) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số K 040292 được UBND huyện K cấp ngày 03/6/1997 mang tên hộ ông Lê Văn B, đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất.

Về giá trị tài sản: Đất + tài sản trên đất là 932.700.000 đồng + 77.274.000 đồng = 1.009.974.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản vợ chồng cụ B, cụ H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân khi cụ H còn sống là 1.009.974.000 đồng. Do là tài sản chung vợ chồng nên chia cho cụ B và cụ H mỗi người là: 1.009.974.000 đồng : 2 = 504.987.000 đồng.

Vậy, di sản của cụ Trương Thị H để lại được chia như sau: Cụ Lê Văn B, bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Hữu T, ông Lê Văn T1, bà Lê Thị Kim T2 mỗi người được hưởng là: 504.987.000 đồng : 06 người = 84.164.500 đồng.

Cụ Lê Văn B + 02 suất được các con ông Lê Hữu T, bà Lê Thị Kim T2 tặng cho lại nên được chia là: 84.164.500 đồng x 3 = 252.493.000 đồng.

Bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người được chia là: 84.164.500 đồng.

Xét ý kiến của ông Lê Xuân H1, bà Lê Thị H2 khi chia dia sản thừa kế của mẹ ông cụ Trương Thị H đều có nguyện vọng muốn nhận đất, tuy nhiên diện tích chia cho mỗi người đều không đủ diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật. Đồng thời, hiện nay cụ B đang là người quản lý, sử dụng và thu hoa màu trên diện tích đất này. Vì vậy, cần giao cho cụ Lê Văn B tiếp tục quản lý, sử dụng nhà, đất và các tài sản trên đất là phù hợp. Cụ Lê Văn B có trách nhiệm trả giá trị đất và các tài sản trên đất cho bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người được hưởng là: 84.164.500 đồng. Cụ Lê Văn B có trách liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 040292 được UBND huyện K cấp ngày 03/6/1997 mang tên hộ ông Lê Văn B, thửa số 130, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.440m^2 (diện tích đất đo thực tế là 3.553,3m^2), đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[6]. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí đo đạc là 4.295.000 đồng, xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000đồng, định giá tài sản là 2.500.000đồng: Tổng chi phí tố tụng là: 8.295.000 đồng. Cụ Lê Văn B phải chịu 4.147.500 đồng, ông Lê Xuân H1 phải chịu 4.147.500 đồng. Tổng số tiền này cụ B đã nộp tại Tòa án theo Phiếu thu ngày 16/4/2021 nên ông H1 phải trả lại cho cụ B số tiền 4.147.500 đồng.

- Về án phí:

+ Cụ Lê Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự theo quy định pháp luật.

+ Bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người phải chịu 4.208.225 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 4 Điều 91; khoản 1 Điều 147 khoản 2 Điều 165, Điều 241, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 611, Điều 612, Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 658, Điều 660 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 167 và Điều 179 của Luật Đất đai;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 và điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên xử:

[2.1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Lê Văn B về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Trương Thị H đã chết vào ngày 13/9/2009 không để lại di chúc. Di sản cụ Trương Thị H nằm trong khối tài sản chung với cụ Lê Văn B là 01 lô đất thửa số 130, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.440m^2 (diện tích đất đo thực tế là 3.553,3m^2) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số K 040292 do UBND huyện K cấp ngày 03/6/1997 mang tên hộ ông Lê Văn B, đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất.

Về giá trị tài sản: Đất + tài sản trên đất là 932.700.000 đồng + 77.274.000 đồng = 1.009.974.000 đồng.

[2.2]. Cụ Lê Văn B có trách nhiệm trả giá trị nhà, đất và tài sản trên đất cho bà Lê Thị H2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người được hưởng là: 84.164.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Giao cho cụ Lê Văn B được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với thửa đất số 130, tờ bản đồ số 22, diện tích 3.440m^2 (diện tích đất đo thực tế là 3.553,3m^2) đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số K 040292 do UBND huyện K cấp ngày 03/6/1997 mang tên hộ ông Lê Văn B, đất tọa lạc tại Buôn A, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và tài sản trên đất là 01 căn nhà gỗ vách ván, mái lợp ngói, nền láng xi măng, diện tích 121,1m^2 làm năm 1995; 01 nhà tắm xây gạch 10cm, diện tích 3,6m^2; 01 sân láng xi măng diện tích 96m^2; 01 bồn nước inox 1.500m^3; 01 giếng đào sâu 23m, đường kính 1,2m; 01 hàng rào lưới B40 cao 1,6m, dài 32m; 348 cây cà phê loại C; 06 cây bơ thường loại C, 02 cây mãng cầu có trái và 01 cây mít thường.

Cụ Lê Văn B được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

[3]. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

Cụ Lê Văn B phải chịu 4.147.500 đồng, ông Lê Xuân H1 phải chịu 4.147.500 đồng . Tổng số tiền này cụ B đã nộp nên ông H1 phải trả lại cho cụ B số tiền 4.147.500 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Cụ Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị H 2, ông Lê Xuân H1, ông Lê Văn T1 mỗi người phải chịu 4.208.225 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Chiến **Vũ Kim Quy** **Đỗ Văn Thành**